

Số: /2023/TT-BGDĐT

DỰ THẢO 2

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

## THÔNG TƯ

### Quy định việc lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 86/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 10 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 127/2018/NĐ-CP ngày 21 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Giáo dục Tiểu học, Vụ trưởng Vụ Giáo dục Trung học, Vụ trưởng Vụ Giáo dục Thường xuyên;

Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư quy định việc lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông.

## Chương I

### QUY ĐỊNH CHUNG

#### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Thông tư này quy định việc lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên.

2. Thông tư này áp dụng đối với trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học, trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp – giáo dục thường xuyên và các cơ sở giáo dục thực hiện chương trình giáo dục phổ thông, chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở và cấp trung học phổ thông (sau đây gọi chung là cơ sở giáo dục phổ thông), các tổ chức và cá nhân có liên quan.

#### Điều 2. Nguyên tắc lựa chọn sách giáo khoa

1. Lựa chọn sách giáo khoa trong danh mục sách giáo khoa đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt để sử dụng ổn định trong cơ sở giáo dục phổ thông.

2. Mỗi môn học, hoạt động giáo dục được thực hiện trong cơ sở giáo dục phổ thông (sau đây gọi chung là môn học) ở mỗi khối lớp lựa chọn 01 (một) sách giáo khoa.

3. Việc lựa chọn sách giáo khoa bảo đảm thực hiện dân chủ, khách quan, công khai, minh bạch.

### **Điều 3. Tiêu chí lựa chọn sách giáo khoa**

1. Phù hợp với đặc điểm kinh tế - xã hội của địa phương.
2. Phù hợp với điều kiện tổ chức dạy và học tại cơ sở giáo dục phổ thông.

## **Chương II**

### **TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG**

#### **LỰA CHỌN SÁCH GIÁO KHOA**

### **Điều 4. Hội đồng lựa chọn sách giáo khoa**

1. Hội đồng lựa chọn sách giáo khoa của cơ sở giáo dục phổ thông (sau đây gọi tắt là Hội đồng) do Hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông hoặc Giám đốc trung tâm giáo dục thường xuyên, Giám đốc Trung tâm giáo dục nghề nghiệp – giáo dục thường xuyên (sau đây gọi chung là người đứng đầu cơ sở giáo dục phổ thông) thành lập, giúp người đứng đầu cơ sở giáo dục phổ thông tổ chức lựa chọn sách giáo khoa. Mỗi cơ sở giáo dục phổ thông thành lập 01 (một) Hội đồng. Đối với trường phổ thông có nhiều cấp học, mỗi cấp học thành lập 01 (một) Hội đồng.

2. Số lượng, cơ cấu thành viên Hội đồng

a) Hội đồng bao gồm: Người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu; đại diện tổ trưởng tổ chuyên môn, nhóm chuyên môn, phòng chuyên môn (sau đây gọi chung là tổ chuyên môn), đại diện giáo viên, đại diện Ban đại diện cha mẹ học sinh của cơ sở giáo dục phổ thông. Số lượng thành viên Hội đồng là số lẻ, tối thiểu là 11 (mười một) người. Đối với cơ sở giáo dục phổ thông có quy mô dưới 10 (mười) lớp, số lượng thành viên Hội đồng tối thiểu là 05 (năm) người;

b) Cơ cấu Hội đồng bao gồm: Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Thư kí và các thành viên Hội đồng. Chủ tịch Hội đồng là người đứng đầu cơ sở giáo dục phổ thông; trong trường hợp người đứng đầu cơ sở giáo dục phổ thông không được tham gia Hội đồng theo quy định tại khoản 3 Điều 4 của Thông tư này và các trường hợp phải vắng mặt vì lý do bất khả kháng thì Chủ tịch Hội đồng là cấp phó của người đứng đầu cơ sở giáo dục phổ thông. Phó Chủ tịch Hội đồng là cấp phó của người đứng đầu cơ sở giáo dục phổ thông. Thư kí Hội đồng được chọn trong số các thành viên Hội đồng.

3. Người đã tham gia biên soạn sách giáo khoa hoặc tham gia chỉ đạo biên soạn, xuất bản, in, phát hành sách giáo khoa và người làm việc ở các nhà xuất bản, các tổ chức có sách giáo khoa không được tham gia Hội đồng.

### **Điều 5. Nguyên tắc làm việc của Hội đồng**

1. Hội đồng làm việc theo nguyên tắc tập trung, dân chủ, công khai, minh bạch.
2. Cuộc họp của Hội đồng được coi là hợp lệ khi có ít nhất 3/4 (ba phần tư) số thành viên tham gia, trong đó có Chủ tịch, Phó Chủ tịch và Thư kí Hội đồng.
3. Kết quả của mỗi cuộc họp Hội đồng được lập thành biên bản, trong đó bao gồm đầy đủ các ý kiến của các thành viên và được công khai tại Hội đồng. Biên bản phải có chữ kí của Chủ tịch và Thư kí Hội đồng.

## **Điều 6. Nhiệm vụ của Hội đồng và các thành viên Hội đồng**

### 1. Nhiệm vụ của Hội đồng

a) Tổ chức thẩm định biên bản các cuộc họp của tổ chuyên môn; các phiếu nhận xét, đánh giá sách giáo khoa của giáo viên; danh mục sách giáo khoa do các tổ chuyên môn lựa chọn;

b) Tổng hợp, đề xuất với người đứng đầu cơ sở giáo dục phổ thông danh mục sách giáo khoa do các tổ chuyên môn lựa chọn sau khi đã thẩm định đạt yêu cầu theo quy định tại Thông tư này.

### 2. Nhiệm vụ và quyền hạn của các thành viên Hội đồng

#### a) Nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng:

- Chịu trách nhiệm về hoạt động của Hội đồng, lập kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch làm việc của Hội đồng;

- Tổ chức thực hiện các hoạt động của Hội đồng được quy định tại khoản 1 Điều này; Phân công nhiệm vụ của Phó Chủ tịch Hội đồng, Thư ký Hội đồng và các Ủy viên Hội đồng (nội dung phân công được thể hiện bằng văn bản và được lưu trong hồ sơ làm việc của Hội đồng); Điều hành các cuộc họp của Hội đồng, chủ trì thông qua biên bản làm việc sau mỗi phiên họp của Hội đồng; kiến nghị bổ sung, thay đổi thành viên của Hội đồng (nếu cần);

- Xử lý theo thẩm quyền các tình huống phát sinh trong quá trình lựa chọn sách giáo khoa;

- Chịu trách nhiệm giải trình về việc lựa chọn sách giáo khoa của cơ sở giáo dục phổ thông;

- Thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của Ủy viên Hội đồng;

#### b) Nhiệm vụ và quyền hạn của Phó Chủ tịch Hội đồng:

- Thực hiện nhiệm vụ do Chủ tịch Hội đồng phân công hoặc ủy quyền; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội đồng về các nhiệm vụ được giao;

- Thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của Ủy viên Hội đồng.

#### c) Nhiệm vụ và quyền hạn của Thư ký Hội đồng:

- Giúp Chủ tịch Hội đồng chuẩn bị nội dung, chương trình làm việc của Hội đồng;

- Lập biên bản làm việc của Hội đồng;

- Thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của Ủy viên Hội đồng.

#### d) Nhiệm vụ và quyền hạn của Ủy viên Hội đồng:

- Tham gia đầy đủ các phiên họp của Hội đồng;

- Thẩm định biên bản các cuộc họp của tổ chuyên môn, các phiếu nhận xét, đánh giá sách giáo khoa của giáo viên, danh mục sách giáo khoa do các tổ chuyên môn lựa chọn;

- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch Hội đồng phân công.

### Chương III

## TỔ CHỨC LỰA CHỌN SÁCH GIÁO KHOA

### Điều 7. Quy trình lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông

1. Hội đồng xây dựng kế hoạch tổ chức lựa chọn sách giáo khoa của cơ sở giáo dục phổ thông; phân công nhiệm vụ cho các thành viên Hội đồng.

2. Tổ chức lựa chọn sách giáo khoa:

a) Căn cứ vào kế hoạch của Hội đồng và tiêu chí lựa chọn sách giáo khoa, tổ trưởng tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch tổ chức lựa chọn sách giáo khoa cho từng môn học được cơ cấu trong tổ chuyên môn, báo cáo người đứng đầu cơ sở giáo dục phổ thông trước khi thực hiện;

b) Tổ chức cho toàn bộ giáo viên môn học của cơ sở giáo dục phổ thông (bao gồm giáo viên biên chế, hợp đồng, biệt phái, thỉnh giảng, dạy liên trường) tham gia lựa chọn sách giáo khoa của môn học đó;

c) Chậm nhất 15 ngày trước phiên họp đầu tiên của tổ chuyên môn, Tổ trưởng tổ chuyên môn tổ chức cho giáo viên môn học nghiên cứu các sách giáo khoa của môn học, viết phiếu nhận xét, đánh giá các sách giáo khoa môn học theo các tiêu chí lựa chọn sách giáo khoa;

d) Tổ trưởng tổ chuyên môn tổ chức họp với các giáo viên môn học để thảo luận, bỏ phiếu lựa chọn 01 (một) sách giáo khoa cho môn học đó:

- Sách giáo khoa được lựa chọn bảo đảm có từ  $\frac{1}{2}$  (một phần hai) số giáo viên trở lên bỏ phiếu lựa chọn;

- Trường hợp không có sách giáo khoa nào đạt trên  $\frac{1}{2}$  (một phần hai) số giáo viên bỏ phiếu lựa chọn thì tổ chuyên môn phải thảo luận, phân tích các sách giáo khoa với các tiêu chí lựa chọn sách giáo khoa và bỏ phiếu lựa chọn lại. Sách giáo khoa được lựa chọn bảo đảm có từ  $\frac{1}{2}$  (một phần hai) số giáo viên trở lên bỏ phiếu lựa chọn;

- Sau lần bỏ phiếu thứ hai, nếu vẫn không có sách giáo khoa nào được trên  $\frac{1}{2}$  (một phần hai) số giáo viên bỏ phiếu đồng ý lựa chọn thì tổ chuyên môn quyết định lựa chọn sách giáo khoa có số phiếu lựa chọn cao nhất trong hai lần bỏ phiếu;

Tổ chuyên môn lập biên bản các cuộc họp có chữ ký của tổ trưởng tổ chuyên môn và người được phân công lập biên bản;

đ) Tổ trưởng tổ chuyên môn tổng hợp kết quả, lập danh mục sách giáo khoa do tổ chuyên môn lựa chọn có chữ ký của tổ trưởng tổ chuyên môn và người được phân công lập danh mục lựa chọn sách giáo khoa.

3. Hội đồng họp, thảo luận, đánh giá việc tổ chức lựa chọn sách giáo khoa của các tổ chuyên môn; thẩm định biên bản họp của tổ chuyên môn, các phiếu nhận xét, đánh giá sách giáo khoa của giáo viên theo quy định tại khoản 2 Điều này; tổng hợp kết quả lựa chọn sách giáo khoa của các tổ chuyên môn thành biên bản (gồm các nội dung nhận xét, đánh giá về việc tổ chức lựa chọn sách giáo khoa của các tổ chuyên môn; biên bản lựa chọn sách giáo khoa của các tổ chuyên môn;

các phiếu nhận xét, đánh giá sách giáo khoa của giáo viên; danh mục lựa chọn sách giáo khoa của các tổ chuyên môn), biên bản có chữ ký của Chủ tịch và Thư kí Hội đồng.

4. Hội đồng đề xuất với người đứng đầu cơ sở giáo dục phổ thông danh mục sách giáo khoa đã được các tổ chuyên môn lựa chọn đúng theo quy định tại Thông tư này.

5. Cơ sở giáo dục phổ thông lập hồ sơ lựa chọn sách giáo khoa gửi về Phòng Giáo dục và Đào tạo (đối với cấp tiểu học và cấp trung học cơ sở), Sở Giáo dục và Đào tạo (đối với cấp trung học phổ thông). Hồ sơ gồm:

- a) Quyết định thành lập Hội đồng của cơ sở giáo dục phổ thông;
- b) Biên bản họp Hội đồng theo quy định tại khoản 3 Điều này;
- c) Danh mục lựa chọn sách giáo khoa của cơ sở giáo dục phổ thông.

### **Điều 8. Thẩm định hồ sơ, phê duyệt kết quả lựa chọn sách giáo khoa**

1. Phòng Giáo dục và Đào tạo thẩm định hồ sơ lựa chọn sách giáo khoa của các cơ sở giáo dục phổ thông thuộc phạm vi quản lý theo quy định tại khoản 5 Điều 7 Thông tư này; báo cáo Sở Giáo dục và Đào tạo về kết quả thẩm định và danh mục lựa chọn sách giáo khoa của các cơ sở giáo dục phổ thông thuộc phạm vi quản lý.

2. Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức thẩm định hồ sơ lựa chọn sách giáo khoa của các cơ sở giáo dục phổ thông thuộc phạm vi quản lý theo quy định tại khoản 5 Điều 7 Thông tư này; rà soát báo cáo của các Phòng Giáo dục và Đào tạo về kết quả thẩm định và danh mục lựa chọn sách giáo khoa của các cơ sở giáo dục phổ thông theo quy định tại khoản 1 Điều này; tổng hợp kết quả, lập danh mục lựa chọn sách giáo khoa của các cơ sở giáo dục phổ thông (kèm theo hồ sơ lựa chọn sách giáo khoa của các cơ sở giáo dục phổ thông theo quy định tại khoản 5 Điều 7 Thông tư này), trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, phê duyệt.

3. Căn cứ vào kết quả lựa chọn sách giáo khoa của các cơ sở giáo dục phổ thông do Sở Giáo dục và Đào tạo trình, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định phê duyệt danh mục lựa chọn sách giáo khoa của các cơ sở giáo dục phổ thông tại địa phương.

### **Điều 9. Nguồn kinh phí tổ chức lựa chọn sách giáo khoa**

Nguồn kinh phí tổ chức lựa chọn sách giáo khoa do ngân sách nhà nước bảo đảm và giao trong dự toán chi thường xuyên của các đơn vị theo phân cấp ngân sách nhà nước. Nội dung và mức chi cho các hoạt động lựa chọn sách giáo khoa thực hiện theo quy định hiện hành. Trường hợp có mức chi đặc thù ngoài các quy định chung của Bộ Tài chính, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định theo quy định của Luật ngân sách nhà nước.

### **Điều 10. Công bố danh mục sách giáo khoa được phê duyệt**

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng danh mục sách giáo khoa được phê duyệt để sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông tại địa phương; chỉ đạo Sở Giáo dục và Đào tạo thông báo danh mục sách

giáo khoa được phê duyệt đến các cơ sở giáo dục phổ thông tại địa phương trước ngày 30 tháng 4 hằng năm.

### **Điều 11. Điều chỉnh, bổ sung danh mục lựa chọn sách giáo khoa**

1. Trong quá trình sử dụng, căn cứ các kiến nghị của giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh (nếu có), cơ sở giáo dục phổ thông báo cáo, đề xuất Phòng Giáo dục và Đào tạo (đối với cấp tiểu học và cấp trung học cơ sở), Sở Giáo dục và Đào tạo (đối với cấp trung học phổ thông) về việc điều chỉnh, bổ sung danh mục sách giáo khoa.

2. Việc điều chỉnh, bổ sung danh mục sách giáo khoa đã được phê duyệt thực hiện theo quy trình lựa chọn sách giáo khoa quy định tại Thông tư này.

## **Chương IV**

### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 12. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh**

1. Căn cứ tiêu chí lựa chọn sách giáo khoa quy định tại Điều 3 của Thông tư này, quy định cụ thể tiêu chí lựa chọn sách giáo khoa.

2. Chỉ đạo Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn, kiểm tra các cơ sở giáo dục phổ thông lựa chọn sách giáo khoa và sử dụng sách giáo khoa theo quy định của Thông tư này và các quy định khác có liên quan.

3. Quyết định phê duyệt danh mục lựa chọn sách giáo khoa của các cơ sở giáo dục phổ thông tại địa phương.

4. Bảo đảm nguồn kinh phí, cơ sở vật chất để tổ chức lựa chọn sách giáo khoa.

5. Công khai, minh bạch các thông tin lựa chọn sách giáo khoa và giải trình trước dư luận về quyết định việc lựa chọn sách giáo khoa sử dụng ổn định trong cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn.

#### **Điều 13. Sở Giáo dục và Đào tạo**

1. Giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức lựa chọn sách giáo khoa, bao gồm các nhiệm vụ sau:

a) Căn cứ vào quy định tại Điều 3 của Thông tư này, tham mưu Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định cụ thể tiêu chí lựa chọn sách giáo khoa;

b) Hướng dẫn, kiểm tra các cơ sở giáo dục phổ thông thuộc thẩm quyền quản lý lựa chọn sách giáo khoa và sử dụng sách giáo khoa theo quy định;

c) Lập, tổng hợp dự toán kinh phí, đề xuất cơ sở vật chất trình cấp có thẩm quyền phê duyệt để bố trí cho hoạt động tổ chức lựa chọn sách giáo khoa;

d) Thẩm định hồ sơ lựa chọn sách giáo khoa của các cơ sở giáo dục phổ thông thuộc phạm vi quản lý theo quy định tại khoản 5 Điều 7 Thông tư này; tổng hợp kết quả lựa chọn sách giáo khoa của các cơ sở giáo dục phổ thông, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, phê duyệt.

2. Thông báo đến các cơ sở giáo dục phổ thông danh mục sách giáo khoa được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt; hướng dẫn các cơ sở giáo dục phổ thông thuộc thẩm quyền quản lý tổ chức lựa chọn sách giáo khoa.



3. Báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo về danh mục sách giáo khoa được lựa chọn; cung cấp thông tin bằng văn bản cho các nhà xuất bản có sách giáo khoa được lựa chọn về danh mục, số lượng sách giáo khoa mỗi nhà xuất bản cần cung ứng cho các cơ sở giáo dục phổ thông tại địa phương cùng thời điểm công bố danh mục sách giáo khoa được phê duyệt theo quy định tại Điều 10 Thông tư này.

**Điều 14. Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh**

1. Chỉ đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn, kiểm tra các cơ sở giáo dục phổ thông thuộc thẩm quyền quản lý tổ chức lựa chọn sách giáo khoa.

2. Bảo đảm nguồn kinh phí, cơ sở vật chất để tổ chức lựa chọn sách giáo khoa.

**Điều 15. Phòng Giáo dục và Đào tạo**

1. Hướng dẫn, kiểm tra các cơ sở giáo dục phổ thông thuộc thẩm quyền quản lý tổ chức lựa chọn sách giáo khoa. Thẩm định hồ sơ lựa chọn sách giáo khoa của các cơ sở giáo dục phổ thông thuộc phạm vi quản lý theo quy định tại khoản 5 Điều 7 Thông tư này; tổng hợp, báo cáo Sở Giáo dục và Đào tạo danh mục lựa chọn sách giáo khoa của các cơ sở giáo dục phổ thông thuộc phạm vi quản lý.

2. Chỉ đạo các cơ sở giáo dục phổ thông thuộc phạm vi quản lý thông báo danh mục sách giáo khoa đã được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt đến giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh; hướng dẫn sử dụng sách giáo khoa theo quy định.

3. Đề xuất dự toán với Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh để bố trí nguồn kinh phí, cơ sở vật chất để các cơ sở giáo dục phổ thông thuộc thẩm quyền quản lý tổ chức lựa chọn sách giáo khoa.

**Điều 16. Cơ sở giáo dục phổ thông**

1. Tổ chức lựa chọn sách giáo khoa theo quy định tại Thông tư này.

2. Thông báo danh mục sách giáo khoa được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt đến giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh.

3. Sử dụng hiệu quả sách giáo khoa trong quá trình dạy học; hướng dẫn giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh sử dụng sách giáo khoa theo quy định.

4. Tổng hợp các kiến nghị của giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh (nếu có) về việc điều chỉnh, bổ sung danh mục sách giáo khoa đã được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt, báo cáo về Sở Giáo dục và Đào tạo (đối với cấp trung học phổ thông), Phòng Giáo dục và Đào tạo (đối với cấp tiểu học và cấp trung học cơ sở) trước khi tổ chức thực hiện theo quy định tại Thông tư này.

5. Chịu trách nhiệm trước các cơ quan quản lý giáo dục, học sinh, cha mẹ học sinh về việc tổ chức lựa chọn sách giáo khoa của cơ sở giáo dục phổ thông theo quy định tại khoản 2 Điều 7 của Thông tư này.

6. Xây dựng dự toán kinh phí để Hội đồng và cơ sở giáo dục tổ chức lựa chọn sách giáo khoa trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

**Chương V**  
**ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 17. Hiệu lực thi hành**

1. Thông tư có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2024.
2. Thông tư này thay thế Thông tư số 25/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 8 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

**Điều 18. Trách nhiệm thi hành**

Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Giáo dục Tiểu học, Vụ trưởng Vụ Giáo dục Trung học, Vụ trưởng Vụ Giáo dục Thường xuyên và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Trưởng Phòng Giáo dục và Đào tạo, người đứng đầu các cơ sở giáo dục phổ thông, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này. ✓

**Nơi nhận:**

- Ban Tuyên giáo TƯ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Ủy ban VHGD của Quốc hội;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Bộ Tư pháp (Cục KTVBQPPL);
- Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;
- Công báo;
- Như Điều 18;
- Website Chính phủ;
- Website Bộ GDĐT;
- Lưu: VT, Vụ GDTrH, Vụ GDTH, Vụ PC.

**KT. BỘ TRƯỞNG**  
**THỨ TRƯỞNG**

**Phạm Ngọc Thưởng**